



**TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
NHIỆM KỲ 2021-2026**

1. Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN ĐỨC TỚI**
2. Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN ĐỨC TỚI**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1956
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
7. Quê quán: Xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
8. Nơi đăng ký thường trú: Phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Nơi ở hiện nay: Số 06, ngõ 403, đường Nguyễn Du, tổ dân phố Tân Quý, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
9. Số CMND: 183871779. Ngày cấp: 16/6/2008. Cơ quan cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh
10. Dân tộc: Kinh
11. Tôn giáo: Không
12. Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 10/10 phổ thông
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học quân sự
 - Lý luận chính trị: Cao cấp
 - Ngoại ngữ: Anh, trình độ A
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh
15. Nơi công tác: Hội Cựu chiến binh tỉnh Hà Tĩnh
16. Ngày vào Đảng: 18/5/1977
 - Ngày chính thức: 18/11/1978; Số thẻ đảng viên: 07.17879
 - Chức vụ trong Đảng: Bí thư Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh tỉnh
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể: Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Hội người cao tuổi tỉnh Hà Tĩnh; Thành viên các Ban chỉ đạo do Tỉnh ủy, UBND tỉnh thành lập
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng 1, 2, 3; Huân chương Chiến công hạng 1, 2, 3; Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng nhất
20. Các hình thức kỷ luật (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích
21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có):

22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Xuyên nhiệm kỳ 1991-1996; nhiệm kỳ 1996-2001 và nhiệm kỳ 2001-2006

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 12/1974 đến tháng 4/1975	Chiến sỹ, Tiểu đội phó - Đại đội 18, Trung đoàn 270, Sư đoàn 341, Quân đoàn 4 - Miền Đông Nam bộ
Từ tháng 5/1975 đến tháng 02/1976	Thương binh điều dưỡng tại Đoàn 200 - Quân khu IV
Từ tháng 3/1976 đến tháng 8/1976	Học viên đào tạo quản lý kinh tế - Đoàn 200 Quân khu IV
Từ tháng 9/1976 đến tháng 7/1978	Nhân viên quân nhu - Đoàn 200, Quân khu IV. Đảng viên
Từ tháng 8/1978 đến tháng 01/1979	Học viên, trường Quân chính Quân khu IV (tập trung, Đảng viên)
Từ tháng 02/1979 đến tháng 5/1979	Trợ lý tham mưu - Ban Chỉ huy quân sự huyện Can Lộc, Hà Tĩnh. Đảng viên
Từ tháng 6/1979 đến tháng 12/1979	Học viên đào tạo nghiệp vụ bảo vệ - Quân khu IV (tập trung). Đảng viên
Từ tháng 01/1980 đến tháng 9/1980	Thiếu úy; Trợ lý Bảo vệ Ban chỉ huy quân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Đảng viên
Từ tháng 10/1980 đến tháng 7/1981	Thiếu úy, học viên Trường Đảng Quân khu IV (tập trung), Đảng viên
Từ tháng 8/1981 đến tháng 02/1983	Trung úy; Trợ lý bảo vệ, cán bộ Ban Chỉ huy quân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
Từ tháng 3/1983 đến tháng 5/1984	Trung úy, học viên - Trường văn hóa Quân khu IV (tập trung), Đảng viên
Từ tháng 6/1984 đến tháng 5/1987	Thượng úy; Trợ lý cán bộ Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
Từ tháng 6/1987 đến tháng 02/1988	Đại úy; Trợ lý chính trị - Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
Từ tháng 3/1988 đến tháng 9/1988	Đại úy, đào tạo cán bộ huyện - Trường quân sự Quân khu IV (tập trung), Đảng viên
Từ tháng 10/1988 đến tháng 6/1990	Thiếu tá; Phó chủ nhiệm chính trị - Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Đảng ủy viên

Từ tháng 7/1990 đến tháng 01/1994	Thiếu tá, Trung tá; Phó Chỉ huy trưởng về chính trị - Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Phó Bí thư đảng ủy quân sự
Từ tháng 02/1994 đến tháng 8/1994	Trung tá, học viên Học viện quân sự (tập trung), Đảng viên
Từ tháng 9/1994 đến tháng 5/1995	Trung tá; Chỉ huy Phó Tham mưu trưởng - Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh; Ủy viên Đảng ủy quân sự huyện
Từ tháng 6/1995 đến tháng 7/2001	Thượng tá; Chỉ huy trưởng - Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh; Ủy viên Ban Thường vụ, Đại biểu HĐND huyện Cẩm Xuyên
Từ tháng 8/2001 đến tháng 8/2002	Thượng tá, học viên Học viện Lục quân (tập trung), Bí thư Chi bộ
Từ tháng 9/2002 đến tháng 5/2005	Thượng tá, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Xuyên. Ủy viên Ban thường vụ, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Xuyên
Từ tháng 6/2005 đến tháng 11/2008	Đại tá, Phó Chỉ huy trưởng - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quân sự tỉnh
Từ tháng 12/2008 đến tháng 12/2014	Đại tá - Thiếu tướng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh
Từ tháng 12/2014 đến tháng 11/2017	Thiếu tướng; Phó Tham mưu trưởng Quân khu IV
Từ tháng 12/2017 đến nay	Thiếu tướng; Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Hà Tĩnh

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 3 năm 2021

Ký tên
(Đã ký)

Nguyễn Đức Tới